

Bản án số: **40/2022/HS-PT**

Ngày 10 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Phi Ôn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019; đối với bị cáo: **Nguyễn Thị Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Đ**, sinh 1954, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1925, hiện trú tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Con bà Nguyễn Thị K (đã chết); chồng là Bùi Văn Th, sinh năm 1953, trú tại thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1983; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/11/2021, Nguyễn Thị Đ điều khiển xe mô tô biển số 48F1 – 5337 (xe của ông Bùi Văn Th, sinh năm 1953, trú tại thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là chồng của Nguyễn Thị Đ) đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ huyện S đến huyện C. Khi đến km số 1828 + 750m, thuộc thôn A, xã Đ, huyện Đ, Nguyễn Thị Đ điều khiển xe đi cắt ngang từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái và đi ngược chiều theo hướng lưu thông để đi vào rẫy của gia đình thì phát hiện anh Lý Đức D (sinh năm 1986, trú tại thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) điều khiển xe mô tô biển số 48E1-149.76 (xe của anh

Lương Văn Q, sinh năm 1991, trú cùng thôn) đi trên làn đường dành cho xe thô sơ theo chiều ngược lại. Do khoảng cách quá gần, không kịp xử lý, Nguyễn Thị Đ đã đề xe mô tô biển số 48F1 – 5337 tông vào xe mô tô biển số 48E1-149.76 làm anh Lý Đức D ngã ra đường. Hậu quả, anh Lý Đức D tử vong khi đi cấp cứu tại bệnh viện, 02 phương tiện hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là Km số 1828+750m, thuộc địa phận thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Theo chiều từ C đi S thì đây là đoạn đường hơi cong sang trái, được trải nhựa rộng 11m, chính giữa đường có vạch sơn liền màu vàng phân chia mặt đường thành hai chiều đường riêng biệt. Trên mỗi chiều đường có vạch sơn nét liền màu trắng phân chia thành làn đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ (có chiều rộng là 1,9m). Hai bên đường là khu vực dân cư sinh sống. Lấy chiều hướng từ huyện C đi huyện S là chiều khám nghiệm, lấy mép đường phải chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn, trụ điện T10/B9 làm mốc. Trên hiện trường phát hiện phương tiện, dấu vết cụ thể như sau:

- Xe mô tô BKS 48F1 - 5337 nằm ngã nghiêng sang trái bên lề đường phải (hướng huyện C đi huyện S), đầu xe hướng về khu dân cư, đuôi xe hướng về giữa đường. Trục bánh trước cách mép đường phải là 2,9m; Trục bánh sau cách mép đường trái 1,8m, cách trụ điện T108/B9 là 4,5m.

- Xe mô tô BKS 48E1 – 149.76 nằm ngã nghiêng sang phải bên lề đường phải, nằm ngang trên mặt đường. Trục bánh trước cách mép đường phải 1,3m. Trục bánh sau cách mép đường phải 0,8m, cách trụ điện T108/B9 là 24,3m.

- Một vết chà trượt kích thước 8,9m x 0,1m nằm trên phần đường phải theo chiều hướng huyện C đi huyện S. Điểm đầu cách mép đường phải 1,35m, cách trụ điện T108/B9 là 12m. Điểm cuối cách mép đường phải 0,85m. Đây là vết chà trượt do bề mặt lớp sau xe mô tô 48E1 – 149.76 chà trên mặt đường tạo nên, được đánh dấu số (1) trên sơ đồ hiện trường.

- Một vết chà trượt kích thước 9,3m x 0,1m nằm trên phần đường phải theo chiều hướng huyện C đi huyện S. Điểm đầu cách mép đường phải 1,65m, cách đầu vết số (1) là 0,8m. Điểm cuối cách mép đường phải 1,48m. Đây là vết chà trượt do bề mặt lớp trước xe mô tô 48E1 – 149.76 chà với vật thể trên mặt đường tạo nên, được đánh dấu số (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Một vết chà trượt kích thước 4,33m x 0,7m nằm trên phần đường phải theo chiều hướng huyện C đi huyện S. Điểm đầu cách mép đường phải 0,9m, cách điểm cuối vết số (2) là 0,6m. Điểm cuối cách mép đường phải 0,6m. Đây là vết chà trượt do tập hợp tay cầm bên phải, gác để chân trước, yếm chắn gió của xe mô tô 48E1 – 149.76 chà xuống mặt đường tạo nên, được đánh dấu số (3) trên sơ đồ hiện trường.

- Một vết chà trượt kích thước 2m x 0,1m nằm trên phần đường phải theo chiều hướng huyện C đi huyện S. Điểm đầu cách mép đường phải 1m, cách điểm

cuối số vết (3) là 0,4m. Điểm cuối cách mép đường trái là 0,8m. Đây là vết chà trượt do mặt ngoài lốp trước xe mô tô 48F1 – 5337 chà xuống mặt đường tạo nên, được đánh dấu số (4) trên sơ đồ hiện trường.

- Một vết chà trượt kích thước 18,3m x 0,15m nằm trên phần đường phải theo chiều hướng huyện C đi huyện S. Điểm đầu cách mép đường phải 1,2m cách điểm cuối vết (4) là 2,35m. Điểm cuối cách mép đường phải là 1,3m. Đây là vết chà trượt do chân thắng xe mô tô 48E1 – 149.76 chà xuống mặt đường tạo nên, được đánh dấu số (5) trên sơ đồ hiện trường.

- Vùng mảnh vỡ kích thước 7m x 3,4m. Đây là vùng mảnh vỡ do va chạm giữa xe 48E – 149.76 với xe 48F1 – 5337 tạo nên, ký hiệu (VMV) trong sơ đồ hiện trường.

- Dấu vết máu kích thước 1m x 0,7m. Tâm vết máu cách mép đường phải 1m. Đây là vết máu do anh D bị thương để lại, được ký hiệu (VM) trên sơ đồ hiện trường.

- Căn cứ các dấu vết để lại trên hiện trường, phương tiện, xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 48E1 – 149.76 với xe mô tô BKS 48F1 – 5337 tương ứng trên mặt đường là tại vị trí cách mép đường phải 1m, cách trụ điện T108/B9 là 5m, cách trục bánh sau xe 48E1 – 149.76 là 22,6m, cách trục bánh trước xe mô tô BKS 48F1 - 5337 là 5,46m. được ký hiệu (X) trong sơ đồ hiện trường.

** Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn:*

- Xe mô tô BKS 48F1 - 5337; Số máy: CT100E - 1820646; Số khung: CT100DYC - 820900. Các dấu vết liên quan đến tai nạn tập trung tại phần phía trước, bên phải xe cụ thể gồm: Bể vỡ, bung rời bảng điều khiển đèn xi nhan trái, phải, dè chắn bùn phía trước. Trục bánh trước bị móp méo biến dạng, lệch từ phải sang trái khỏi vị trí ban đầu 8cm. Mặt ngoài lốp trước có vết mài mòn cao su trong kích thước 28cm x 4cm. Mặt ngoài lốp máy, phải bám dính tạp chất màu đen trong kích thước 15cm x 2cm. Góc đỡ chân trước, phải bị cong vênh biến dạng từ trước ra sau khỏi vị trí ban đầu 2cm, mặt ngoài bám dính tạp chất màu đen. Góc đỡ chân sau phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp ngoài vỏ xe bị chà trượt, tróc rời mặt ngoài kim loại trong kích thước 9cm x 4cm.

- Xe mô tô BKS 48E1 – 149.76; Số máy: G3D4E011986; Số khung: RLCUG0610FY001982. Các dấu vết liên quan đến tai nạn cụ thể gồm: Đầu xe, bảng điều khiển, hộp đèn chiếu sáng bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài tay cầm bên phải bám dính bẩn đất, chà trượt phần ngoài cùng trong vùng kích thước 12cm x 2,5cm. Mặt ngoài yếm chắn gió bên phải bị chà trượt, tróc xước trong KT 17cm x 9cm. Mặt ngoài góc đỡ chân trước, chân thắng bị mài mòn, cong vênh biến dạng theo hướng từ dưới lên trên trong KT 13cm x 11cm. Mặt ngoài lốp trước bị mài mòn, bám dính tạp chất màu trắng trong vùng KT 6cm x 1,5cm. Mặt ngoài lốp sau bị mài mòn, bám dính tạp chất màu trắng trong vùng KT 5cm x 1,5cm.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/TgT ngày 08/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Nông đã kết luận: anh Lý Đức D bị gãy xương sườn số 3, 4, 5 cung trước bên phải, gãy xương đòn trái và gãy xương sườn số 01 cung trước bên trái; xương hàm dưới gãy thành nhiều mảnh; hai lỗ tai, hai lỗ mũi, miệng có máu không đông chảy ra; xuất huyết khoang dưới nhện hai bên. Nguyên nhân tử vong: chấn thương sọ não/đa chấn thương.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng các điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 30-5-2022, bị cáo Nguyễn Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã kết án bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đ về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo đã tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo mắc nhiều bệnh lý có xác nhận của Trung tâm y tế huyện Đắk Mil; đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền

địa phương; chồng bị cáo bị tai biến, huyết áp sức khỏe loại 5 không đủ sức khỏe tự chăm sóc bản thân có xác nhận của Trung tâm y tế huyện Đắk Mil; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi, gia đình khó khăn, chồng bị bệnh mấy chục năm nay, bản thân bị cáo phải đi làm nuôi chồng đau yếu có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa có phát sinh tình tiết mới như phân tích ở trên, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, theo nhận định của bản án sơ thẩm và sơ đồ hiện trường thì sự việc xảy ra cũng do một phần lỗi của bị hại khi tham gia giao thông đã chạy xe với tốc độ cao nên khi gặp phương tiện đi ngược chiều phía trước đã không kịp xử lý dẫn đến va chạm và xảy ra vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ. phạm tội với lỗi vô ý và đã lớn tuổi có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhân thân tốt. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp và thấu tình đạt lý.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và áp dụng điều luật.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận phần kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Đ., sửa bản án sơ thẩm số 18/2022/HSST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil về phần hình phạt và điều luật áp dụng.

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ. cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- CQCSDT CA huyện Đắk Mil;
- CQTHAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương